

Số: /BC-TVĐ1-BKS

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;
Căn cứ Điều lệ hiện hành của CTCP Tư vấn xây dựng điện 1 (EVNPECC1);
Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát EVNPECC1 ban hành tháng 4/2021;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 (Công ty mẹ và hợp nhất) đã được kiểm toán bởi
Công ty TNHH Kiểm toán A&C.*

Ban Kiểm soát (BKS) EVNPECC1 kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 kết quả thực hiện kiểm soát năm 2025 như sau:

1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về hoạt động của Ban Kiểm soát

1.1 Kiểm soát Đợt 1: Thực hiện kiểm soát định kỳ năm 2024

- Nội dung thực hiện kiểm soát: Thẩm định BCTC đã được kiểm toán năm 2024; Rà soát, kiểm soát, đánh giá tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024 của EVNPECC1; Kiểm tra, giám sát công tác thực hiện giám sát tài chính đối với các Công ty TNHH MTV 100% vốn của EVNPECC1 (MTV); Giám sát, đánh giá công tác kiểm toán BCTC năm 2024 của đơn vị kiểm toán độc lập.

- Kết quả kiểm soát: BKS đã thực hiện kiểm soát trực tiếp tại Trụ sở EVNPECC1, thống nhất thông qua và ký Biên bản kết quả kiểm soát số 01/BB-TVĐ1-BKS ngày 6/6/2025. Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của EVNPECC1 tổ chức ngày 26/6/2024, BKS đã báo cáo ĐHĐCĐ của EVNPECC1 về kết quả kiểm soát năm 2025 tại Báo cáo số 01/BC-TVĐ1-BKS ngày 20/6/2025, ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua (Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 26/6/2024 của EVNPECC1 và Nghị quyết số 01/NQ-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 của ĐHĐCĐ EVNPECC1).

1.2 Kiểm soát Đợt 2: Thực hiện kiểm soát định kỳ 6 tháng năm 2025

- Nội dung thực hiện kiểm soát: Thẩm định BCTC đã được kiểm toán 6 tháng đầu năm 2025; Rà soát, kiểm soát, đánh giá tình hình tài chính, kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2025 của EVNPECC1; Kiểm tra, giám sát công tác thực hiện giám sát tài chính đối với các MTV của EVNPECC1; Giám sát, đánh giá công tác kiểm toán BCTC 6 tháng đầu năm 2025 của đơn vị kiểm toán độc lập.

- Kết quả kiểm soát: BKS đã thực hiện kiểm soát trực tiếp tại Trụ sở EVNPECC1, thống nhất thông qua và ký Biên bản kết quả kiểm soát số 02/BB-TVĐ1-BKS ngày 28/11/2025.

1.3 Ngoài các đợt kiểm soát định kỳ, BKS thường xuyên thực hiện rà soát, kiểm tra và đánh giá việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc, người quản lý khác; đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các chỉ đạo, yêu cầu của cổ đông (nếu có).

- Sau mỗi cuộc kiểm soát, Ban Kiểm soát đều có Biên bản thống nhất kết quả, báo cáo kết quả kiểm soát, trong đó đưa ra các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT Công ty nhằm đảm

bảo quyền và lợi ích của cổ đông, tăng cường quản trị nội bộ trong Công ty.

2. Kết quả hoạt động của BKS

- BKS thực hiện chế độ làm việc theo Điều lệ của EVNPECC1, Quy chế hoạt động của BKS và các quy định pháp luật hiện hành với tinh thần trách nhiệm, thận trọng. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS thường xuyên phối hợp, trao đổi, thảo luận với HĐQT, Ban điều hành Công ty để kịp thời nắm bắt thông tin, khuyến nghị giải pháp xử lý đối với các khó khăn, tồn đọng.

- Trong năm 2025, BKS đã triển khai công tác giám sát thường xuyên và kiểm soát định kỳ theo đúng kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua. Sau mỗi đợt kiểm soát, BKS đều thảo luận và thông qua bằng biên bản họp/làm việc của BKS. Trên cơ sở kết quả ghi nhận tại các biên bản kiểm soát, BKS có báo cáo khuyến nghị đề xuất các giải pháp với HĐQT, BDH nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, tăng cường công tác quản trị và bảo đảm quyền, lợi ích của cổ đông.

- BKS làm việc nghiêm túc, trách nhiệm; duy trì trao đổi thường xuyên qua các hình thức trực tiếp và trực tuyến để kịp thời nắm bắt thông tin, đề xuất giải pháp. Tại các cuộc họp theo triệu tập của HĐQT, BKS đều nghiên cứu hồ sơ, tham gia đầy đủ và có ý kiến góp ý, đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025

1.1. Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025:

Năm 2025, EVNPECC1 tổ chức 02 cuộc họp ĐHĐCĐ gồm:

- Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, tổ chức ngày 26/6/2025, kết quả ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua các nội dung tại Nghị quyết số 01/NQ-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 (Nghị quyết 01).

- Cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: Ngày 12/11/2025, ĐHĐCĐ đã tiến hành lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc sửa đổi một số chỉ tiêu về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/NQ-TVĐ1-ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ đã họp, kiểm phiếu ngày 25/11/2025 và đã thông qua tại Nghị quyết số 02/NQ-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2025.

1.2. Kết quả thực hiện các nội dung chính của Nghị quyết 01 của ĐHĐCĐ:

- Kết quả thực hiện về kế hoạch SXKD: Năm 2025, EVNPECC1 hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao, cụ thể:

Bảng 1: Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025

Đơn vị tính: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2025 | | Thực hiện năm 2025 | | Tỷ lệ (%) | |
|---|-------------------|--------|--------------------|--------|-----------|-------------|
| | Hợp nhất | Cty mẹ | Hợp nhất | Cty mẹ | HN/ KH | Cty mẹ / KH |
| 1. Tổng doanh thu | 550,00 | 526,5 | 713,46 | 690,97 | 129,7 | 131,2 |
| - Doanh thu khảo sát, thiết kế, xây lắp | 350,00 | 326,5 | 447,02 | 427,27 | 127,7 | 130,9 |
| - Doanh thu bán điện | 200,00 | 200 | 261,60 | 261,60 | 130,8 | 130,8 |
| - Doanh thu và thu nhập khác | | | 4,84 | 2,09 | | |
| 2. Tổng lợi nhuận trước thuế | | | 189,89 | 187,45 | | |
| 3. Tổng lợi nhuận sau thuế | 95,4 | 94,7 | 150,20 | 148,96 | 157,4 | 157,3 |

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024: Đã thực hiện phân phối các quỹ, chi trả cổ tức bằng tiền (6%/cổ phiếu) cho cổ đông theo đúng quy định.

- Sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh, sửa đổi Điều lệ của EVNPECC1: Công ty đã đăng ký sửa đổi bổ sung và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần thứ 15 ngày 10/7/2025; ban hành Điều lệ sửa đổi bổ sung tháng 7/2025.

- Chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS: Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025 theo kế hoạch được duyệt.

1.2. Kết quả thực hiện các nội dung chính của Nghị quyết 02 của ĐHĐCĐ: Bắt đầu từ ngày 25/12/2025, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 (với tỷ lệ 6%/cổ phiếu) cho cổ đông theo đúng quy định.

2. Tình hình hoạt động năm 2025

2.1. Kết quả kiểm toán BCTC năm 2025:

Công ty TNHH Kiểm toán A&C đã thực hiện kiểm toán BCTC tổng hợp và hợp nhất năm 2025 và có kết quả kiểm toán với ý kiến như sau:

“Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp/hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1/Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh/hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp/hợp nhất..

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Không phủ nhận ý kiến đã nêu, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số VII.1 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp/hợp nhất, trong đó trình bày thông tin về các vụ kiện liên quan đến Công ty do Ông Lê Phi Long và Bà Nguyễn Thị Ngải khởi kiện, bao gồm các diễn biến mới nhất cho đến thời điểm phát hành báo cáo này.

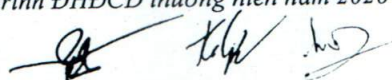
2.2. Kết quả SXKD năm 2025:

2.2.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 như sau:

Bảng 2: Kết quả SXKD năm 2025

Đơn vị tính: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2025 | | Thực hiện năm 2025 | | Thực hiện năm 2024 | | Tỷ lệ (%) | | | |
|---|-------------------|--------------|--------------------|---------------|--------------------|---------------|---------------|-------------------|-----------------|---------------------|
| | Hợp nhất | Cty mẹ | Hợp nhất | Cty mẹ | Hợp nhất | Cty mẹ | TH 25 (HN)/KH | TH 25 (Cty mẹ)/KH | TH 25 (HN)/2024 | TH 25 (Cty mẹ)/2024 |
| 1. Tổng doanh thu | 550,00 | 526,5 | 713,46 | 690,97 | 567,74 | 557,61 | 129,7 | 131,2 | 125,7 | 123,9 |
| - Doanh thu khảo sát, thiết kế, xây lắp | 350,00 | 326,5 | 447,02 | 427,27 | 348,35 | 338,30 | 127,7 | 130,9 | 128,3 | 126,3 |
| - Doanh thu bán điện Sông Bung 5 | 200,00 | 200 | 261,60 | 261,60 | 215,94 | 215,94 | 130,8 | 130,8 | 121,1 | 121,1 |
| - Doanh thu và thu nhập khác | | | 4,84 | 2,09 | 3,45 | 3,37 | | | 140,5 | |
| 2. Tổng chi phí và giá vốn | 550,00 | | 523,57 | 503,51 | 458,51 | 436,78 | | | 114,2 | 115,3 |
| Bao gồm: | | | | | | | | | | |
| - Giá vốn hàng bán | | | 462,72 | 452,28 | 348,45 | 339,46 | | | | |
| - Chi phí tài chính | | | 11,01 | 15,28 | 25,26 | 33,33 | | | | |
| Trong đó: chi phí lãi vay | | | 10,99 | 10,39 | 21,49 | 22,94 | | | | |
| - Chi phí quản lý doanh nghiệp | | | 44,08 | 33,86 | 74,66 | 55,31 | | | | |
| - Chi phí bán hàng, CP khác | | | 5,76 | 2,09 | 10,14 | 8,69 | | | | |
| 3. Tổng lợi nhuận trước thuế | | | 189,89 | 187,45 | 109,23 | 120,83 | | | 173,8 | 155,1 |
| - LN trước thuế của KSTK | | | 25,79 | 23,35 | (4,06) | 7,54 | | | 734,9 | 209,8 |
| - LN trước thuế của SX điện | | | 164,10 | 164,10 | 113,29 | 113,29 | | | 144,9 | 144,9 |
| 4. Chi phí thuế TNDN hiện hành | | | 39,69 | 38,49 | 21,73 | 21,23 | | | 182,6 | 181,3 |



| Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2025 | | Thực hiện năm 2025 | | Thực hiện năm 2024 | | Tỷ lệ (%) | | | |
|----------------------------|-------------------|--------|--------------------|--------|--------------------|--------|---------------|-------------------|-----------------|---------------------|
| | Hợp nhất | Cty mẹ | Hợp nhất | Cty mẹ | Hợp nhất | Cty mẹ | TH 25 (HN)/KH | TH 25 (Cty mẹ)/KH | TH 25 (HN)/2024 | TH 25 (Cty mẹ)/2024 |
| 5. Tổng lợi nhuận sau thuế | 95,4 | 94,7 | 150,20 | 148,96 | 87,50 | 99,59 | 157,4 | 157,3 | 171,7 | 149,6 |
| - LN sau thuế của KSTK | | | 19,79 | 18,55 | (4,73) | 7,36 | | | 518,1 | 151,9 |
| - LN sau thuế của SX điện | | | 130,41 | 130,41 | 92,23 | 92,23 | | | 141,4 | 141,4 |

- Theo BCTC đã kiểm toán năm 2025 của EVNPECC1, kết quả SXKD có lãi, hoàn thành các chỉ tiêu của ĐHCĐ giao, cụ thể như sau:

+ Tại Công ty mẹ - EVNPECC1: Tổng doanh thu đạt 690,40 tỷ đồng (vượt 31,2% kế hoạch ĐHCĐ giao); Lợi nhuận trước thuế đạt 187,45 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế đạt 148,96 tỷ đồng (vượt 57,3% kế hoạch ĐHCĐ giao).

+ Toàn Công ty (BCTC hợp nhất): Tổng doanh thu đạt 713,46 tỷ đồng (vượt 29,7% kế hoạch ĐHCĐ giao); lợi nhuận trước thuế đạt 189,89 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 150,2 tỷ đồng (vượt 57,4% kế hoạch ĐHCĐ giao).

- Kết quả SXKD theo từng lĩnh vực:

+ Về hoạt động SXKD chính - khảo sát thiết kế (KSTK): doanh thu KSTK tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2025, đóng góp quan trọng trong quy mô doanh thu. Cụ thể:

(i). Tại Công ty mẹ - EVNPECC1: Doanh thu từ KSTK đạt 427,27 tỷ đồng, vượt kế hoạch giao 30,9%, tăng trưởng 26,3% (trung ứng tăng 88,97 tỷ đồng) so với thực hiện năm 2024; Lợi nhuận sau thuế đạt 18,55 tỷ đồng, tăng 151,9% so với thực hiện năm 2024. Mặc dù đã biến chuyển tích cực, nhưng Công ty cần tiếp tục đặt mục tiêu hướng đến tỷ lệ lợi nhuận KSTK cao dần hơn nữa do tỷ trọng doanh thu KSTK ngày càng đóng vai trò quan trọng trong tổng doanh thu của Công ty, đặc biệt giai đoạn sau năm 2027 khi giá bán điện của Nhà máy Thủy điện Sông Bung 5 giảm theo profile.

(ii). Toàn Công ty (BCTC hợp nhất): Doanh thu KSTK đạt 447,02 tỷ đồng, vượt kế hoạch giao 27,7%, tăng trưởng 28,3% (trung ứng tăng 98,67 tỷ đồng) so với thực hiện năm 2024; Lợi nhuận sau thuế đạt 19,79 tỷ đồng, tăng 518,1% so với thực hiện năm 2024.

+ Về hoạt động SXKD điện: doanh thu bán điện đạt 261,60 tỷ đồng, tăng 21,1% (trung ứng tăng 45,6 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2024, hoạt động SXKD điện tiếp tục đóng vai trò là chủ chốt khi đóng góp tới 130,41 tỷ đồng vào LNST của Công ty.

+ Doanh thu hoạt động tài chính và khác năm 2025 của Công ty mẹ - EVNPECC1 là 2,09 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính và khác năm 2025 của Toàn Công ty là 4,84 tỷ đồng.

2.2.2. Quản lý công nợ phải thu:

Tổng nợ phải thu ngắn hạn trên BCTC hợp nhất đã được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2025 là 358,9 tỷ đồng, tăng so với đầu năm 34,1 tỷ đồng.

Tổng nợ phải thu ngắn hạn của Công ty mẹ là 351,3 tỷ đồng, tăng so với đầu năm 37,7 tỷ đồng. Trong đó tổng nợ quá hạn là 244,98 tỷ đồng (nợ không có khả năng thu hồi là 16,56 tỷ đồng), Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi lũy kế đến thời điểm 31/12/2025 là 77,83 tỷ đồng (gồm: phải thu khách hàng: 58,69 tỷ đồng; trả trước cho người bán: 17,04 tỷ đồng; phải thu khác: 2,09 tỷ đồng).

2.2.3. Các khoản nợ phải trả:

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng nợ phải trả của Công ty mẹ là 529,1 tỷ đồng (Hợp nhất là 567,6 tỷ đồng), giảm 10,7% (trung ứng 63,6 tỷ đồng) so với năm 2024.

Nợ phải trả giảm chủ yếu do Công ty mẹ tập trung vào việc trả nợ vay ngân hàng, số tiền 52 tỷ đồng (Hợp nhất trả 56,51 tỷ đồng); trả nợ lương người lao động chuyển sang vay, số tiền 79,18 tỷ đồng (Hợp nhất trả 83,81 tỷ đồng).

Nợ phải trả đến cuối năm 2025 giảm, tuy nhiên Công ty vẫn còn tồn đọng một số khoản nợ phải trả quá hạn chiếm tỷ trọng lớn, như:

+ Nợ vay cá nhân ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2025 là 119,74 tỷ đồng (hợp nhất là 124,19 tỷ đồng), hiện đang chờ phán quyết cuối cùng của Tòa án.

+ Dự nợ phải trả người bán của Công ty mẹ tại ngày 31/12/2025 là 77,9 tỷ đồng trong đó nợ quá hạn trên 3 năm chưa thanh toán là 40 tỷ đồng.

+ Nợ phải trả khác của Công ty mẹ tại ngày 31/12/2025 là 78,16 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là lãi vay cá nhân phải trả (60,25 tỷ đồng), nợ phải trả khác cổ phần hóa chưa được xử lý (4,3 tỷ đồng), trích trước chi phí phải trả (9,3 tỷ đồng)...

2.2.4. Các khoản trích lập dự phòng trong năm 2025 như sau:

Bảng 3: Tổng hợp các khoản trích lập dự phòng năm 2025

Đơn vị tính: tỷ đồng

| TT | Diễn giải | BCTC hợp nhất | | | BCTC tổng hợp (Công ty mẹ) | | |
|----|---------------------------------------|-------------------|--------------|-------------|----------------------------|--------------|-------------|
| | | Trích lập bổ sung | Số hoàn nhập | Tăng/giảm | Trích lập bổ sung | Số hoàn nhập | Tăng/giảm |
| 1 | Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi | 20,49 | 21,31 | (0,82) | 15,28 | 21,31 | (6,03) |
| 2 | Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 9,36 | 0,21 | 9,15 | 9,36 | - | 9,36 |
| 3 | Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | | | | 4,86 | | 4,86 |
| | Tổng cộng | 29,85 | 21,52 | 8,33 | 29,50 | 21,31 | 8,20 |

- Tổng giá trị trích lập dự phòng năm 2025 tại BCTC của Công ty mẹ tăng 8,2 tỷ đồng (trong đó, số trích bổ sung là 29,5 tỷ đồng, số hoàn nhập là 21,31 tỷ đồng), gồm:

+ Dự phòng nợ phải thu khó đòi: giảm 6,03 tỷ đồng (số trích bổ sung là 15,28 tỷ đồng, số hoàn nhập là 21,31 tỷ đồng).

+ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: trích lập bổ sung trong năm là 9,36 tỷ đồng.

+ Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn: trích lập bổ sung trong năm là 4,86 tỷ đồng.

- Tổng giá trị trích lập dự phòng năm 2025 tại BCTC hợp nhất tăng 8,33 tỷ đồng (số trích bổ sung là 29,85 tỷ đồng, số hoàn nhập là 21,52 tỷ đồng), trong đó có các khoản trích lập cho các MTV:

+ Trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi của các MTV, số tiền 5,22 tỷ đồng.

+ Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho của các MTV, số tiền 0,21 tỷ đồng

BCTC 2025 của các Công ty TNHH MTV 100% vốn của EVNPECC1 (MTV): MTV1, 2 và 3 bị kiểm toán ngoại trừ (MTV4 bị kiểm toán từ chối) do chưa phản ánh đầy đủ các khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi và hàng tồn kho trên BCTC. EVNPECC1 đã trích lập dự phòng tương ứng tại BCTC hợp nhất và dự phòng đầu tư tài chính tại BCTC Công ty mẹ.

Các MTV vẫn đang trong tình trạng khó khăn về tài chính, EVNPECC1 tiếp tục thực hiện giám sát tài chính và đang triển khai các thủ tục để thực hiện tái cơ cấu các MTV.

2.3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Bảng 4: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

| Chỉ tiêu | ĐVT | Hợp nhất | | Công ty mẹ | |
|--|-----|----------|----------|------------|----------|
| | | Năm 2024 | Năm 2025 | Năm 2024 | Năm 2025 |
| 1. Cơ cấu tài sản | | | | | |
| Hệ số nợ (tổng quát) = (Tổng nợ phải trả/ Tổng TS) | Lần | 0,62 | 0,53 | 0,59 | 0,50 |
| Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | Lần | 0,55 | 0,50 | 0,58 | 0,51 |
| Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | Lần | 0,45 | 0,50 | 0,42 | 0,49 |
| Hệ số nợ ngắn hạn (Nợ ngắn hạn/ Tổng TS) | Lần | 0,51 | 0,53 | 0,48 | 0,50 |

(Chữ ký)

| Chỉ tiêu | ĐVT | Hợp nhất | | Công ty mẹ | |
|---|-----|----------|----------|------------|----------|
| | | Năm 2024 | Năm 2025 | Năm 2024 | Năm 2025 |
| Hệ số nợ dài hạn (Nợ dài hạn/ Tổng TS) | Lần | 0,11 | 0,0004 | 0,11 | - |
| 2. Cơ cấu nguồn vốn | | | | | |
| Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | Lần | 0,62 | 0,53 | 0,59 | 0,50 |
| Hệ số tự tài trợ (E/C) = Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn. | Lần | 0,38 | 0,47 | 0,41 | 0,50 |
| Vốn vay/Tổng nguồn vốn | Lần | 0,27 | 0,12 | 0,26 | 0,12 |
| Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu = Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu | Lần | 1,64 | 1,11 | 1,42 | 0,99 |
| 3. Khả năng thanh toán | | | | | |
| Khả năng thanh toán tức thời (Tiền & TĐ tiền/ Nợ ngắn hạn) | Lần | 0,07 | 0,06 | 0,07 | 0,06 |
| Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn) | Lần | 0,68 | 0,78 | 0,73 | 0,82 |
| HS khả năng thanh toán nợ đến hạn (Tổng Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) | Lần | 0,87 | 0,95 | 0,89 | 0,98 |
| Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả) | | 1,61 | 1,90 | 1,70 | 2,01 |
| 4. Hiệu quả | | | | | |
| Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản -ROA | % | 8,4% | 13,9% | 9,9% | 14,0% |
| Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu -ROS | % | 15,5% | 21,1% | 17,9% | 21,6% |
| Tỷ suất LN sau thuế / Vốn CSH -ROE | % | 23,4% | 33,2% | 25,7% | 31,3% |

Các chỉ số tài chính quan trọng tại thời điểm 31/12/2025 của EVNPECC1 cụ thể như sau:

a. Hệ số nợ:

- Hệ số nợ tổng quát giảm đáng kể (Hợp nhất giảm từ 0,62 lần xuống 0,53 lần; Công ty mẹ giảm từ 0,59 lần xuống 0,50 lần), giảm áp lực vay nợ. Đặc biệt, hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (VCSH) tại Công ty mẹ chỉ còn 0,99 lần vào cuối năm 2025, đảm bảo mức an toàn theo quy định (< 3lần).

- Hệ số nợ dài hạn giảm về mức 0 do đã tắt toán xong các khoản vay dài hạn ngân hàng. giảm áp lực về chi phí lãi vay.

- Tăng cường năng lực nội sinh: Hệ số tự tài trợ tăng (Công ty mẹ tăng từ 0,41 lần lên 0,50 lần), tỷ lệ tăng chưa cao nhưng thể hiện sự độc lập dần về tài chính của Công ty, không phụ thuộc nhiều vào vay nợ.

b. Khả năng thanh toán:

Trong năm 2025, Công ty mẹ không còn khoản nợ dài hạn, giảm áp lực chi phí lãi vay. Tuy nhiên, nợ ngắn hạn vẫn ở mức cao, ảnh hưởng đến khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty.

Tài sản ngắn hạn chiếm gần 50% tổng tài sản, tuy nhiên chủ yếu là các khoản nợ phải thu, hàng tồn kho. Các Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn, Hệ số khả năng thanh toán nhanh và Hệ số khả năng thanh toán tức thời đều ở mức dưới 1 lần, Công ty vẫn chịu áp lực về dòng tiền thanh toán đối với khoản nợ đến hạn. Công ty cần có phải có kế hoạch thu hồi công nợ, không để nợ quá hạn, rà soát, nghiệm thu hợp đồng đúng thời hạn để kết chuyển giá vốn đúng kỳ, tránh tồn đọng, xây dựng kế hoạch cân đối dòng tiền, đảm bảo thanh toán đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

c. Hiệu quả sử dụng vốn:

Năm 2025, tương ứng với mức tăng doanh thu và lợi nhuận sau thuế, các chỉ tiêu tài chính về tỷ suất lợi nhuận đều tăng, cụ thể:

- Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản – ROA của Công ty mẹ đạt 14% (hợp nhất đạt 13,9%), tăng so với năm 2024.

- Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu – ROS của Công ty mẹ đạt 21,6% (hợp nhất đạt 21,1%), tăng mạnh so với năm 2024, việc kiểm soát chi phí tốt hơn so với năm trước làm tăng biên độ lợi nhuận trên mỗi đồng doanh thu.

Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH – ROE của Công ty mẹ đạt 31,3% (hợp nhất đạt 33,2%), hiệu quả sử dụng vốn tốt.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH

- HĐQT và BĐH đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, Quy chế nội bộ, các chỉ đạo tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Kết quả SXKD tăng trưởng mạnh, Công ty đang dần định và phát triển theo hướng tích cực.

- HĐQT đã thực hiện vai trò giám sát, định hướng và chỉ đạo BĐH trong công tác điều hành hoạt động SXKD, đảm bảo hoạt động đúng chiến lược, tuân thủ pháp luật và đạt được các kế hoạch, mục tiêu trọng yếu. Các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT được xem xét, thảo luận kỹ lưỡng và xử lý đúng quy định.

- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức thành công 2 cuộc họp ĐHĐCĐ, gồm: ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (tổ chức ngày 26/6/2025) và Cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (ngày 25/11/2025). Các nội dung trình ĐHĐCĐ đều đã được thông qua. Trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và BĐH đã triển khai thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

- Đồng thời, trong năm 2025 HĐQT đã tổ chức các họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và ban hành 46 Nghị quyết, 28 Quyết định đối với các nội dung thuộc thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Tỷ lệ tham gia ý kiến của thành viên HĐQT tại các cuộc họp và đợt lấy ý kiến bằng văn bản đạt 100%.

- BĐH đã triển khai các nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT, hoàn thành các chỉ tiêu về SXKD ĐHĐCĐ giao. Đồng thời, tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất lao động, cải thiện môi trường làm việc và chế độ, chính sách đối với người lao động.

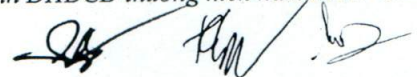
IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả kiểm soát, nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và hạn chế rủi ro trong hoạt động SXKD; trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS xin kiến nghị ĐHĐCĐ chỉ đạo Công ty một số nội dung sau:

- Tiếp tục chú trọng phát huy nội lực, chủ động nghiên cứu và mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao cho.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của các khoản doanh thu, chi phí, công nợ và các khoản dự phòng, không để xảy ra rủi ro về thuế, rủi ro về tuân thủ; Quyết liệt thu hồi các công nợ khó đòi, tạm ứng quá hạn; Giám sát chặt chẽ các khoản mục chi phí phát sinh, đảm bảo tính tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định pháp luật. Có giải pháp kiểm soát chặt chẽ việc phát sinh các chi phí dở dang không có doanh thu, quyết liệt tìm các phương án thu hồi chi phí đảm bảo lợi ích của Công ty. Rà soát các khoản nợ phải trả và khắc phục các tồn tại về việc vay nợ, đảm bảo tài sản, quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Công ty, tránh các rủi ro về pháp lý.

- Chỉ đạo các MTV xử lý dứt điểm các ý kiến ngoại trừ, từ chối của đơn vị kiểm toán độc lập; đảm bảo BCTC tại các MTV phản ánh đúng kết quả kinh doanh và đảm bảo việc trích lập dự phòng đúng quy định, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và thuế. Rà soát và hoàn thiện thủ tục pháp lý đối với các cơ sở nhà đất do các MTV đang quản lý, sử dụng.



- Thực hiện các thủ tục trình Đại hội đồng cổ đông về việc tái cơ cấu các MTV, thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, tiến độ theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của ĐHĐCĐ.
- Thực hiện đầy đủ các kiến nghị của BKS tại các báo cáo kiểm soát. Định kỳ 6 tháng và cuối năm, EVNPECC1 lập báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện gửi về BKS để theo dõi, giám sát cho đến khi hoàn tất toàn bộ các kiến nghị.

V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026 CỦA BKS

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, BKS dự kiến Chương trình làm việc năm 2026 của BKS, kiến nghị ĐHĐCĐ xem xét, thông qua như sau:

- Thực hiện giám sát HĐQT, BĐH trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD công ty; giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2026 và việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định, chỉ đạo của HĐQT năm 2026.
- Giám sát tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính của Công ty; việc tuân thủ pháp luật của HĐQT, BĐH trong các hoạt động 6 tháng đầu năm 2026 và cả năm 2026 của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện giám sát tài chính đối với các MTV.
- Giám sát đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC 6 tháng đầu năm 2026 và BCTC năm 2026.
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT, họp giao ban hàng tháng của BĐH, họp tổng kết hàng quý và các cuộc họp khác của Công ty theo quy định.
- Thực hiện các chương trình kiểm soát định kỳ (hoặc đột xuất) theo chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của BKS quy định tại Điều lệ của EVNPECC1, Quy chế hoạt động của BKS, Quy chế nội bộ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thực hiện năm 2026 của Ban Kiểm soát EVNPECC1, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét, thông qua.

Trân trọng./



Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- P7 (đăng web);
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Hồng Quang